

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/BKHCN-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024

V/v báo cáo tình hình thực
hiện năm 2023 Chiến lược
SHTT đến năm 2030

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (sau đây gọi là “Chiến lược”), Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ hằng năm.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình và kết quả triển khai Chiến lược năm 2023 trong phạm vi quản lý của mình. Bộ Khoa học và Công nghệ gửi kèm theo công văn này mẫu đề cương báo cáo và các bảng thống kê số liệu liên quan, trong đó:

- Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: báo cáo theo mẫu tại **Phụ lục 1** và **Phụ lục 3**;

- Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: báo cáo theo mẫu tại **Phụ lục 2**, **Phụ lục 3** và **Phụ lục 4** (báo cáo triển khai Chiến lược và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030);

Văn bản báo cáo xin gửi về Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ - 386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội **trước ngày 02/02/2024** (bản mềm gửi về hộp thư điện tử phapche.chinhhsach@ipvietnam.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Thông tin chi tiết xin liên hệ với Cục Sở hữu trí tuệ (chị Nguyễn Thanh Hằng - Điện thoại: 0936065898).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Sở KH&CN (để phối hợp);
- Lưu: VT, SHTT (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Thế Duy

PHỤ LỤC 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM 2023 VỀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030

Dành cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

(kèm theo công văn số 71/BKHCN-SHTT ngày 10/01/2024 của Bộ KH&CN)

I. Tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược năm 2023

1. Các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai thực hiện

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo các nội dung liên quan dưới đây theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

(i) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ (bao gồm cả việc lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong các chiến lược, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực)

(ii) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

(iii) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ

(iv) Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ

(v) Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ

(vi) Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ

(vii) Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ

(viii) Hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

(ix) Hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ

** Đối với các nội dung nêu trên, đề nghị nêu rõ các văn bản đã được ban hành, tình hình và kết quả thực hiện, số liệu thống kê cụ thể (nếu có).*

2. Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án cụ thể theo Phụ lục Danh mục nhiệm vụ, đề án ưu tiên thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 giai đoạn đến năm 2025

Các Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án được giao tại Phụ lục Danh mục nhiệm vụ, đề án ưu tiên thực hiện Chiến lược giai đoạn đến năm 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg). Trường hợp cần hoặc đã điều chỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án được phân công trong Chiến lược, đề nghị các Bộ cung cấp thông tin cụ thể sau khi đã báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để Bộ KH&CN tổng hợp. Các nhiệm vụ, đề án cần báo cáo cụ thể như sau:

(i) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Gia nhập các điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan;

- Đề án xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về tài sản quyền tác giả, quyền liên quan và hệ thống phần mềm quản lý, phát hiện vi phạm trên môi trường số, mạng internet.

(ii) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đề án nâng cao năng lực hệ thống bảo hộ, quản lý và khai thác quyền đối với giống cây trồng và tài sản trí tuệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

(iii) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đề án tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ và liên kết với doanh nghiệp của cơ sở giáo dục đại học và xây dựng, triển khai giảng dạy môn học sở hữu trí tuệ tại các cơ sở đào tạo.

(iv) Bộ Công Thương

- Đề án phát triển một số ngành công nghiệp có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ cao;

- Đề án nâng cao năng lực của cơ quan quản lý thị trường trong xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính.

II. Đánh giá chung; thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện Chiến lược

(Đánh giá về việc tổ chức triển khai Chiến lược nói chung và về việc thực hiện từng nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan)

1. Đánh giá chung về kết quả thực hiện năm 2023; so sánh với năm 2022

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện Chiến lược

III. Định hướng hoạt động và đề xuất, kiến nghị

1. Định hướng các hoạt động liên quan để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược trong năm 2023 và các năm tiếp theo

2. Đề xuất, kiến nghị các biện pháp để thúc đẩy và nâng cao hiệu quả triển khai Chiến lược trong các năm tiếp theo

PHỤ LỤC 2

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM 2023 VỀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030

Dành cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(kèm theo công văn số 71/BKHCN-SHTT ngày 10/01/2024 của Bộ KH&CN)

I. Tình hình và kết quả chung thực hiện Chiến lược năm 2023

1. Các nhiệm vụ, giải pháp đã triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao *(báo cáo riêng các hoạt động thực hiện trong khuôn khổ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 theo mục 2 dưới đây):*

- (i) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ (bao gồm cả việc lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong chiến lược, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực)
- (ii) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ
- (iii) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ
- (iv) Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ
- (v) Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ
- (vi) Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ
- (vii) Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ
- (viii) Hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội
- (ix) Hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ

** Đối với các nội dung nêu trên, đề nghị nêu rõ các văn bản đã được ban hành, tình hình và kết quả thực hiện, số liệu thống kê cụ thể.*

2. Tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược năm 2023 thông qua Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là “Chương trình”)

(Đề nghị báo cáo cụ thể kèm theo nhận xét, đánh giá cho từng nội dung)

2.1 Công tác xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

2.2 Kết quả triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ năm 2023 và so sánh với năm 2022

a) Nâng cao nhận thức, đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ

- Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ: Thống kê, đánh giá cụ thể (có định lượng) các hoạt động đã tổ chức, hình thức triển khai, các đơn vị phối hợp, đối tượng hưởng lợi, kết quả đạt được

- Đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ

b) Công tác hỗ trợ bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ (Viện, Trường, ...)

c) Hỗ trợ bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm quốc gia, chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương

Ghi cụ thể tên sản phẩm, địa danh, hình thức bảo hộ (không bao gồm các sản phẩm được hỗ trợ từ Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Chương trình)

d) Kinh phí của địa phương bố trí cho hoạt động hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ; hỗ trợ bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ, hỗ trợ bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực địa phương ...)

Tổng kinh phí bố trí theo các năm tài chính: Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh, nguồn ngân sách khác và kinh phí đối ứng thực hiện (không bao gồm kinh phí đối ứng để thực hiện các dự án liên quan đến sở hữu trí tuệ do Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt)

II. Đánh giá chung; thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện Chiến lược

1. Đánh giá chung

1.1 Đánh giá về kết quả thực hiện Chiến lược năm 2023; so sánh với năm 2022.

Đánh giá về việc tổ chức triển khai Chiến lược nói chung và về việc thực hiện từng nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

1.2 Đánh giá về kết quả thực hiện Chiến lược thông qua Chương trình phát triển tài sản trí tuệ năm 2023

- Những kết quả chính đã đạt được

- Đánh giá đóng góp của hoạt động sở hữu trí tuệ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao và cho công tác phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nêu một số ví dụ cụ thể về hiệu quả bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm chủ lực của địa phương, doanh nghiệp do địa phương hỗ trợ

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình và nguyên nhân

III. Định hướng hoạt động và đề xuất, kiến nghị

1. Định hướng các hoạt động liên quan để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược và Chương trình năm 2024 và các năm tiếp theo

2. Đề xuất, kiến nghị các biện pháp để thúc đẩy và nâng cao hiệu quả triển khai Chiến lược và Chương trình trong các năm tiếp theo

PHỤ LỤC 3

MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC NĂM 2023[1]

(kèm theo công văn số 71/BKHCN-SHTT ngày 10/01/2024 của Bộ KH&CN)

1. Các văn bản pháp luật được ban hành trong năm 2023 để thực hiện Chiến lược

TT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì xây dựng	Cơ quan ban hành	Số văn bản, ngày ban hành
1				
2				
...				

2. Hoạt động đào tạo, tuyên truyền về SHTT

STT	Nội dung đào tạo, tuyên truyền	Hình thức đào tạo, tuyên truyền	Đối tượng chính	Cơ quan tổ chức	Số lượt người	Thời gian
1						
2						
...						

3. Số vụ xử lý xâm phạm quyền SHTT bằng biện pháp hành chính

Xâm phạm quyền SHTT		Thanh tra	Quản lý thị trường	Công an	Hải quan	UBND cấp huyện	UBND cấp tỉnh
Quyền sở hữu công nghiệp							
Đối tượng quyền SHCN (cụ thể theo từng đối tượng: sáng chế, KDCN, nhãn hiệu...)[2]	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
Quyền tác giả, quyền liên quan							
Đối tượng QTG, QLQ ²	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						

Quyền đối với giống cây trồng						
Số vụ						
Phạt cảnh cáo (vụ)						
Phạt tiền (vụ)						

4. Số vụ tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT

	Số vụ tạm dừng	Số vụ xử phạt hành chính
Hàng giả mạo SHTT, trong đó:		
Hàng giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý		
Hàng sao chép lậu		
Hàng xâm phạm quyền SHTT, trong đó		
<i>Quyền sở hữu công nghiệp</i>		
Sáng chế/giải pháp hữu ích		
Kiểu dáng công nghiệp		
Nhãn hiệu		
Chỉ dẫn địa lý		
<i>Quyền tác giả, quyền liên quan</i>		
Quyền tác giả		
Quyền liên quan		
<i>Quyền đối với giống cây trồng</i>		

5. Công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký, xác lập, bảo vệ quyền SHTT

Đối tượng quyền SHTT	Đăng ký, xác lập quyền SHTT (Số lượt hướng dẫn)	Bảo vệ quyền SHTT		
		Số lượt hướng dẫn	Số vụ được hướng dẫn và đã nộp đơn	Số vụ được giải quyết
<i>Quyền sở hữu công nghiệp</i>				
Sáng chế/giải pháp hữu ích				
Kiểu dáng công nghiệp				
Nhãn hiệu				
Chỉ dẫn địa lý				

Các đối tượng khác (thiết kế bố trí, tên thương mại...)				
<i>Quyền tác giả, quyền liên quan</i>				
Quyền tác giả				
Quyền liên quan				
<i>Quyền đối với giống cây trồng</i>				



PHỤ LỤC 4

MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC THÔNG QUA
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030[3]
(kèm theo công văn số 71/BKHCN-SHTT ngày 10/01/2024 của Bộ KH&CN)

1. Công tác xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

TT	Tên văn bản, cơ quan, ban hành/dự thảo	Các nội dung chính của văn bản	Kết quả	
			Đã ban hành (số văn bản, thời gian ban hành)	Chưa ban hành (dự kiến thời gian ban hành)
1				
2				
...				

2. Công tác đào tạo, tập huấn về SHTT thông qua chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

Năm	Tổng số lớp/khóa đào tạo, tập huấn				
	Do Sở tổ chức	Do cơ quan khác trên địa bàn tổ chức (ghi rõ tên đơn vị)	Lượt người tham gia	Lượt tổ chức/đơn vị tham gia	Nội dung
2023					
Kế hoạch 2024					
Tổng cộng					

3. Công tác hỗ trợ bảo hộ, khai thác quyền SHTT cho các doanh nghiệp và tổ chức KH&CN (Viện, Trường...)

Đối tượng SHTT	Số lượng Đơn được nộp (ghi rõ số đơn, nếu có)		Số lượng văn bằng bảo hộ được cấp (ghi rõ số Văn bằng, nếu có)		Số lượng đối tượng SHTT được sử dụng, khai thác[4]		Ghi chú
	2023	Kế hoạch 2024	2023	Kế hoạch 2024	2023	Kế hoạch 2024	
Sáng chế/Giải pháp hữu ích							

Nhãn hiệu							
Kiểu dáng công nghiệp							
Đối tượng khác							

4. Công tác hỗ trợ bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm quốc gia, chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương thông qua các nhiệm vụ KH&CN (không thống kê các nhiệm vụ do Bộ KH&CN hỗ trợ)

Đối tượng được hỗ trợ	Nhiệm vụ triển khai năm 2023		Dự kiến mở mới năm 2024		Số lượng chủ thể được hỗ trợ/tham gia		Tên sản phẩm được hỗ trợ
	Số lượng nhiệm vụ được phê duyệt	Tổng kinh phí thực hiện	Số lượng nhiệm vụ được phê duyệt	Tổng kinh phí dự kiến	Doanh nghiệp	Tổ chức tập thể/số lượng thành viên	
Chỉ dẫn địa lý							
Nhãn hiệu chứng nhận							
Nhãn hiệu tập thể							
Đối tượng khác							

1 Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023.

2 Ghi rõ từng đối tượng quyền SHTT cụ thể theo nhóm gồm: quyền SHCN (sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại...), quyền tác giả, quyền liên quan, quyền đối với giống cây trồng.

3 Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023.

4 Mô tả cụ thể hình thức sử dụng, khai thác quyền (sản xuất sản phẩm, chuyển giao, thương mại hóa...).